

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành Giáo dục; Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2285/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2024 - 2025 và căn cứ theo tình hình thực tế, trường THCS Chu Văn An xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

Phần I
KẾT QUẢ NĂM HỌC 2024 – 2025

Năm học 2024 -2025 với quyết tâm của tập thể sư phạm nhà trường, được sự quan tâm chỉ đạo của UBND Thành phố, Phòng GD&ĐT, Đảng ủy chính quyền địa phương, thầy và trò trường THCS Chu Văn An đã vượt qua khó khăn, thực hiện tốt các chỉ tiêu trong Nghị quyết Hội nghị VCNLĐ.

I. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch của năm học 2024 - 2025

1. Danh hiệu tập thể:

- Tập thể Lao động xuất sắc
- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh vì có thành tích xuất sắc trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc”.
- Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Cá nhân:

2.1. Giáo viên:

- Lao động tiên tiến: 39/39.
- Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở: 26
- GV chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh: 05
- Giáo viên có sáng kiến cấp thành phố: 17
- Giáo viên có sáng kiến kinh nghiệm cấp tỉnh: 01 (cô Trần Thị Thu Hương)
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 11
- Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 01
- Các danh hiệu khen cao: UBND tỉnh tặng Bằng khen: 01; UBND thành phố tặng khen: 06.

2.2. Học sinh:

a. Chất lượng đại trà

LỚP	Tổng số HS	Kết quả học tập						Kết quả rèn luyện					
		Tốt		Khá		Đạt		Tốt		Khá		Đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Khối 6	316	217	68,67	96	30,38	3	0,95	316	100	0	0	0	0
Khối 7	310	205	66,13	103	33,23	2	0,65	309	99,68	1	0,32	0	0
Khối 8	218	126	57,80	90	41,28	2	0,92	215	98,62	3	1,38	0	0
Khối 9	219	148	67,58	70	31,96	1	0,46	219	100	0	0	0	0
Tổng	1063	696	65,48	359	33,77	8	0,75	1059	99,62	4	0,38	0	0

*** Chất lượng mũi nhọn học sinh toàn trường:**

Cấp tỉnh	Cấp thành phố
45 giải (08 giải Nhất, 08 giải Nhì, 17 giải Ba, 12 giải Khuyến khích)	70 giải (9 giải Nhất; 22 giải Nhì; 23 giải Ba và 16 giải Khuyến khích)

- Tham gia cuộc thi “Câu lạc bộ Tiếng Anh” đạt giải Nhất cấp thành phố, giải Nhì cấp tỉnh.

- Tham gia thi Kể chuyện theo sách đạt giải Khuyến khích cấp tỉnh.

- Tham gia giải cầu lông, bóng bàn cấp thành phố đạt Giải Nhất toàn đoàn môn Bóng bàn; Giải Nhì toàn đoàn môn Cầu lông. Trong đó có 2 HCV, 5HCB, 10 HCD.

- Tham gia giải điền kinh học sinh thành phố đạt 1 HCB, 2 HCD.

- Thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố đạt 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích.

- Thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng thành phố Cẩm Phả năm 2025 đạt 1 giải Ba, 1 giải Khuyến khích.

- Tham gia Cuộc thi Olympic Chuyên Hạ Long đạt 66 giải (14 HCV, 24 HCB, 23 HCD, 5 giải Khuyến khích).

- Thi Tin học trẻ tỉnh Quảng Ninh năm 2025 đạt 3 giải Nhất, 2 giải Ba.

- Tham gia Chung kết cấp tỉnh Sân chơi Đầu trường Vioedu cấp THCS năm học 2024-2025 đạt 6 giải (2 Bạc, 1 Đồng, 3 Khuyến khích).

- Tham gia Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” năm 2025 đạt 1 giải Nhất, 1 giải Ba cấp thành phố.

- Tham gia Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” đạt 1 giải Ba cấp quốc gia.

- Tham gia Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc tỉnh Quảng Ninh năm 2025 đạt giải Nhất.

- Tích cực tham gia cuộc thi IOE:
- + Cấp trường: 125 giải, trong đó 18 giải Nhất, 26 giải Nhì, 31 giải Ba, 50 giải Khuyến khích.
- + Cấp thành phố: 106 giải, trong đó 21 giải Nhất, 30 giải Nhì, 23 giải Ba, 26 giải Khuyến khích.
- + Thi IOE cấp tỉnh: Có 6 học sinh được vinh danh cấp toàn quốc; có 100 học sinh được vinh danh giải cấp tỉnh.
- + Thi IOE cấp quốc gia đạt 9 giải: 2 Huy chương bạc, 4 Huy chương đồng, 3 Khuyến khích.

- Kết quả thi tuyển sinh THPT và phân luồng sau tốt nghiệp THCS:

- + Tổng số: 219 học sinh TN THCS
- + Tổng số HS dự thi tuyển sinh THPT công lập: 214
- + Số HS được tuyển thẳng vào THPT Cẩm Phả: 02 (1 HS khuyết tật, 1 HS có thành tích TDTT)
- + Số HS đỗ tuyển sinh THPT công lập: 197 (32 HS đỗ THPT Chuyên Hạ Long; 144 HS đỗ THPT Cẩm Phả; 09 HS đỗ THPT Lê Quý Đôn, 06 HS đỗ THPT Lê Hồng Phong; 05 HS đỗ trường THPT Cửa Ông; 01 HS đỗ THPT Mông Dương).
- + Điểm thi TB của học sinh dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026: 7,65; (trong đó Môn Toán: 7,53; Môn Văn: 6,99; Môn Tiếng Anh: 8,44) **đứng thứ 2 trong 190 trường THCS tỉnh Quảng Ninh.**
- Có 03 học sinh đỗ thủ khoa kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Hạ Long (Chuyên Toán, chuyên Hóa, chuyên Sinh). Có 2 Á khoa (Chuyên Tin, THPT Cẩm Phả).
- + Số HS học THPT dân lập: 17 (THPT Lương Thế Vinh: 16; THPT Văn Lang: 01)
- + Số HS đi du học nước ngoài và học nơi khác: 05

1.3. Thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

Năm học 2024 - 2025, việc nâng lương cho CBGVNV đảm bảo đúng đối tượng, thời gian nâng lương và yêu cầu chung của toàn ngành. Trong đó có 04 đ/c được nâng lương trước hạn (Nguyễn Thanh Hương nâng trước hạn 12 tháng, Nguyễn Phương Hà, Hoàng Thị Thảo nâng trước hạn 9 tháng, Trần Thị Kim Anh nâng trước hạn 6 tháng); 15 đồng chí được nâng lương định kỳ; 31 đồng chí được nâng thâm niên nghề giáo. Số giáo viên hưởng phụ cấp thâm niên lần đầu: 0

Nhà trường thực hiện nghiêm túc qui định công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Đảm bảo công khai và bình đẳng trong đánh giá và xếp loại thi đua, khen và thưởng đúng người đúng việc và đúng quy định của nhà trường, đúng các quy chế của các cấp và nhà trường đã ban hành. Tổng số tiền khen thưởng và hỗ trợ các hoạt động chuyên môn năm 2024 -2025:

Kinh phí Hỗ trợ Giáo viên ôn đội tuyển các cấp: 36.770.000 đồng

Kinh phí khen thưởng giáo viên: 41.350.000 đồng

Kinh phí cho các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: 275.074.000đồng

3. Đánh giá chung

Năm học 2024-2025, nhà trường đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Chất lượng giáo dục và đào tạo, chất lượng giáo dục mũi nhọn đạt thành tích cao. Kịp thời khắc phục thiệt hại do cơn bão Yagi gây ra, cảnh quan môi trường sư phạm được đầu tư, bổ sung khang trang, hiện đại. Kỷ cương nhà trường được giữ vững, quy chế dân chủ thực hiện tốt trong mọi hoạt động, khối đoàn kết trong nhà trường được củng cố và giữ vững. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai công tác kiểm tra nội bộ trong trường học đạt kết quả cao. Chỉ đạo có hiệu quả hồ sơ công tác quản lý, triển khai đầy đủ kế hoạch tới tổ nhóm chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc việc công khai theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT. Chỉ đạo, tạo điều kiện cho hoạt động Đoàn Đội và các hoạt động trong nhà trường đều tay có chất lượng và hiệu quả.

Có được thành tích trên, trong năm học qua trường THCS Chu Văn An luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GDĐT Cẩm Phả, Sở GDĐT; cấp ủy và chính quyền địa phương. Đặc biệt là sự quan tâm, cùng chung tay gánh vác trách nhiệm của các bậc CMHS đóng góp vào sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Nhưng trên hết đó là sự nỗ lực của mỗi đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác, nhiệm vụ của mình đã góp phần làm giàu thêm thành tích nhà trường, tạo được niềm tin tưởng của các bậc cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương và nhân dân trong toàn thành phố.

Phần II

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 – 2026

A. Tình hình chung của nhà trường trong năm học 2025-2026

Đây là năm học đầu tiên thực hiện mô hình “Chính quyền địa phương 2 cấp”, trường THCS Chu Văn An trực thuộc Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả (theo Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về việc tiếp nhận nguyên trạng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập trực thuộc về Ủy ban nhân dân phường Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh). Năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển giáo dục và đào tạo.

Chủ đề năm học 2025 - 2026 là:

“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”

I. Đặc điểm tình hình trường

1. Quy mô phát triển

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh				
		Tổng số	Trong đó			
			Nữ	Dân tộc	Khuyết tật	Có hoàn cảnh đặc biệt (mồ côi, bệnh tật....)
6	6	270	138	7	0	0
7	8	315	192	2	0	0
8	7	312	157	8	01	2
9	5	218	111	2	0	0
Cộng	26	1115	601	19	01	2

2. Tình hình đội ngũ (tính đến 31/8/2025)

- Biên chế và người lao động được giao năm 2025: 45 biên chế, 09 hợp đồng theo ND 111.

Hiện có 39 biên chế và có 06 GV hợp đồng. Trong đó: cán bộ quản lí: 02; Nhân viên: 02; Giáo viên: 41 (35 GV biên chế và 06 giáo viên hợp đồng).

Nhà trường thực hiện hợp đồng thỉnh giảng giáo viên (do thiếu 06 chỉ tiêu biên chế).

- Kiện toàn, thành lập tổ 03 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng: Tổ KHTN, KHXH, Ngoại ngữ - Nghệ thuật, tổ Văn phòng.

Tổ	Tổ trưởng	Tổ phó
Tổ Khoa học Xã hội	Đỗ Thị Bích Phượng	Bùi Thị Thanh Hà
Tổ Khoa học Tự nhiên	Nguyễn Thị Vân	Nguyễn Thị Thu Thủy
Tổ Ngoại ngữ - Nghệ thuật:	Nguyễn Thanh Hương	Dương Tú Quỳnh
Tổ Văn phòng	Phạm Thị Thanh Hoa	

- Độ tuổi của cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV)

Tổng số CB, GV, NV	Độ tuổi								Giới tính			
	< 35		35- 45		46-55		>55		Nam		Nữ	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
45	12	26,7	25	55,6	07	15,5	01	2,2	4	8,9	41	91,1

- Tổ chức nhà trường:

Đội ngũ	Số lượng	Đăng viên	Trình độ chuyên môn			Chính trị		Ngoại ngữ	
			Thạc sĩ	Đại học	C.Đ	C.cấp	T.cấp	Đại học	CC
Cán bộ	2	2	1	1	0	1	1	1	1
Giáo viên	41	33	10	31	0		8	6	35
Nhân viên	2	2	0	2	0				2
Tổng	45	37	11	34	0	1	9	7	38

(Thạc sỹ: Bùi Hà, Phạm Huyền, Tô Hiên, Phạm Hà, Ngọc, Nguyễn Phượng, Tạ Linh, Trịnh Linh, Phương Hà, Khánh Linh)

3. Tình hình cơ sở vật chất (Phụ lục)

4. Thuận lợi, khó khăn

4.1. Thuận lợi

- Về truyền thống: Là một trường mới được thành lập và đi vào hoạt động từ năm học 2018-2019. Là cơ sở giáo dục công lập thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GDĐT hoạt động với mục tiêu giáo dục toàn diện, xây

dựng trường là mô hình tiêu biểu đi đầu trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo. Trong những năm học qua, chất lượng giáo dục của trường THCS Chu Văn An ngày càng được nâng cao, khẳng định được uy tín trong hệ thống giáo dục tỉnh Quảng Ninh.

- Về vị trí địa lí: Trường nằm ở khu phố Diêm Thủy (Cẩm Bình), phường Cẩm Phả nên có những thuận lợi hơn về môi trường kinh tế - xã hội.

- Về cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đồng bộ các phòng học thông minh, đáp ứng yêu cầu dạy học hiện đại.

- Về đội ngũ: Là trường có đội ngũ CB-GV-NV đảm bảo trình độ chuẩn, trên chuẩn chiếm 45/45 đạt 100%. Các thầy cô giáo đều có tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật tương đối tốt, gắn bó với nhà trường. Các giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có ý thức tự giác học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao trong mọi công việc. 100% CB-GV tham gia đầy đủ chương trình bồi dưỡng giáo viên phổ thông và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông của Bộ GD&ĐT qua hình thức trực tuyến và trực tiếp.

- Về quy mô: Năm học 2025-2026 nhà trường có quy mô với 26 lớp, tương ứng với số phòng học hiện có.

- Về chất lượng tuyển sinh: Công tác tuyển sinh đảm bảo chất lượng, số lượng theo kế hoạch. Đây cũng là năm đầu tiên trường thực hiện phương thức xét tuyển học bạ kết hợp với bài kiểm tra đánh giá năng lực.

- Về sự quan tâm chỉ đạo và phối hợp hoạt động: luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Sở Giáo dục Đào tạo, UBND phường Cẩm Phả; sự quan tâm giúp đỡ, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, của Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Tập thể cán bộ, viên chức nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học và nội quy cơ quan, Nghị quyết của chi bộ nhà trường, Nghị quyết của Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, các bộ phận chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường phối hợp đồng bộ trong các hoạt động giáo dục.

4.2. Khó khăn

a. Cơ sở vật chất

- Thiết bị phòng Thư viện điện tử chưa được trang cấp đủ, phòng học bộ môn Công nghệ chưa được trang cấp thiết bị, chưa có phòng học Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng Đa chức năng, phòng Khoa học xã hội.

- Nhà trường có hệ thống phòng học thông minh với 28 phòng, đã đi vào hoạt động sang năm thứ 8, một số thiết bị đã có dấu hiệu lỗi, hỏng cần kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa lớn, mặc dù đã được các cấp quan tâm phê duyệt chủ trương, cấp kinh phí nhưng quá trình thực hiện phải thông qua quy trình đấu thầu nên gặp nhiều khó khăn, chậm trễ ảnh hưởng đến việc duy trì hoạt động của hệ thống thiết bị điện tử thông minh phục vụ công tác dạy học.

b. Đội ngũ

Lực lượng nhân viên nhà trường còn mỏng, hiện có 2/7 vị trí việc làm. Thiếu các vị trí: Nhân viên thư viện, nhân viên y tế, nhân viên văn thư, giáo vụ, tư vấn.

Tỉ lệ giáo viên Hợp đồng 111 chiếm 20% tổng số giáo viên, chỉ tiêu hợp đồng thực hiện theo năm, thiếu ổn định nên cũng ảnh hưởng đến tâm lý của giáo viên.

c. Học sinh

Số học sinh nhà xa trường chiếm một nửa tổng số học sinh toàn trường nên việc đi lại đến trường để học tập và tham gia các hoạt động khác gặp nhiều khó khăn.

B. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

I. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nâng cao kỉ cương, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường tạo đột phá trong giáo dục đào tạo, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo.

2. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Triển khai dạy học 02 buổi /ngày theo lộ trình; bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "*Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước*" giai đoạn 2025 – 2030, đáp ứng yêu cầu tiếp tục đổi mới giáo dục và đào tạo khi triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng dạy và học, đặc biệt là ngoại ngữ, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường bám sát yêu cầu và hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 2285/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; chủ động chuyển đổi linh hoạt, phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018, thực hiện hiệu quả, chất lượng các hình thức, phương pháp dạy học và kiểm tra nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi chuyên đề liên trường.

2. Công tác bồi dưỡng và thi chọn học sinh giỏi các cấp

- Tổ chức tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi (HSG) ngay từ các lớp đầu cấp để tạo nguồn cho việc thi chọn HSG ở lớp 9.

- Tham dự kỳ thi chọn đội tuyển dự thi HSG cấp tỉnh THCS (nếu phường tổ chức).

- Tham gia thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh ngày 22/01/2026 với 8 môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, LS&ĐL, GDCD, Công nghệ, Tin học.

3. Tham gia các cuộc thi, Hội thi chuyên môn

- Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học.
- Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.
- Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học và Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp tỉnh: Theo kế hoạch của Liên hiệp hội KHKT tỉnh và Sở GD&ĐT.
- Hội thi Câu lạc bộ Tiếng Anh (English Talent): Tháng 12/2025
- Thi Tin học trẻ
- Thi Olympic các môn chuyên THPT Chuyên Hạ Long năm 2026
- Thi Tiếng Anh trên mạng IOE
- Các cuộc thi khác khi Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT triển khai.

4. Tích hợp giáo dục truyền thống và hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa, tham quan tại các di tích trên địa bàn cho học sinh ít nhất 01 lần/năm (Trong điều kiện bình thường, an toàn). Tối thiểu 80% học năm được các Di tích Quốc gia đặc biệt, di tích Quốc gia; các lễ hội truyền thống; ngày thành lập tỉnh; ngày Giải phóng Khu mỏ, Cuộc tổng bãi công năm 1936 và các danh nhân gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển địa phương.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên đề ít nhất 01 năm/lần để tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp, công lao của Thầy giáo Chu Văn An; 100% học sinh của trường năm được thân thế và sự nghiệp của danh nhân.

5. Tổ chức và tham gia các Hội thi dành cho giáo viên

- Tổ chức tốt Hội thi GV chủ nhiệm giỏi THCS cấp trường (dự kiến vào tháng 01/2025)
- Tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp phường.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

6.1. Đối tượng: Học sinh lớp 9

6.2. Nội dung:

- Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT.

- Buổi 2: (1) Hoạt động dạy học ôn thi tuyển sinh lớp 10 THPT, bồi dưỡng học sinh năng khiếu. (2) Hoạt động giáo dục: tìm hiểu tự nhiên, văn hóa gia đình, lịch sử, truyền thống của địa phương, văn hóa học đường, đạo đức, kiến thức về trật tự an toàn giao thông, tài chính, nghệ thuật, thể chất, STEM/STEAM,... theo định hướng phát triển toàn diện phù hợp với tâm sinh lý học sinh ở cấp học; (3) Giáo dục, rèn luyện các kỹ năng: tự học, làm việc hợp tác, giao tiếp ứng xử, ngoại ngữ, thể thao, nghệ thuật...các hoạt động, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

- Ôn thi tuyển sinh lớp 10 THPT:

+ Thời gian ôn thi môn Toán và môn Ngữ văn thực hiện từ học kỳ I của năm học

+ Môn thứ 3: Thực hiện ôn khi Sở GD&ĐT có thông báo môn thi thứ 3

+ Thời lượng: thực hiện không quá 02 tiết/môn/tuần.

7. Công tác kiểm định và công nhận lại trường chuẩn quốc gia

Chú trọng công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện đúng quy trình và hoạt động của Hội đồng tự đánh giá theo hướng dẫn tại công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT và Công văn 1816/SGDĐT của Sở GDĐT. Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng, phiếu đánh giá tiêu chí và xây dựng báo cáo tự đánh giá, chuẩn bị hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài theo giai đoạn 2023-2028.

8. Công tác Phổ cập giáo dục

Hỗ trợ các trường nhập liệu trên phần mềm phổ cập góp phần duy trì kết quả Phổ cập GD THCS của phường.

9. Công tác dạy thêm, học thêm

- Cam kết thực hiện nghiêm túc việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024.

10. Công tác xét công nhận tốt nghiệp THCS và tuyển sinh lớp 6

Xây dựng kế hoạch xét công nhận tốt nghiệp THCS thực hiện theo Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế xét công nhận Tốt nghiệp THCS, hoàn thành trước 25/5/2025; tuyển sinh lớp 6 năm học 2026-2027 theo Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT, hoàn thành trước 31/7/2026.

11. Công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học

- Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, các hoạt động thể thao trong trường học, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực, thể chất toàn diện cho học sinh.

- Triển khai lồng ghép tuyên truyền, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường.

- Thành lập Câu lạc bộ Thể dục Thể thao.

- Tổ chức Giải Cầu lông truyền thống: Tháng 11/2025.

12. Hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Triển khai thường xuyên việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số

- Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

II. Các chỉ tiêu phấn đấu

1. Chất lượng dạy và học

1.1. Chỉ tiêu về chất lượng bộ môn (Phụ lục)

1.2. Chất lượng hai mặt giáo dục (Phụ lục)

Số học sinh tham gia đánh giá: 1115

Nội dung	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
KQ rèn luyện	1115	99,9	1	0,1	0	0	0	0
KQ học tập	613	54,9	485	43,5	18	1,6	0	0

1.3. Chất lượng các cuộc thi:

- Thi tuyển sinh lớp 10 THPT: Phần đầu giữ vững kết quả đứng thứ 2 của tỉnh, trên 90% các em học sinh lớp 9 tham gia dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 đổ vào các trường THPT công lập.

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 40 giải (phụ lục 11)
- Có 2 giải cuộc thi STTTNNĐ cấp phường, 1 giải cấp tỉnh.
- Thi IOE: 70 giải cấp tỉnh, 9 giải Quốc gia.
- Thi tin học trẻ: 3 giải cấp tỉnh
- Chất lượng các đội tuyển TDTT: 3 giải cấp tỉnh.

2. Hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo để giáo dục kỹ năng sống cho 100% học sinh.

3. Bồi dưỡng đội ngũ

- 100% CBQL, GV đứng lớp có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định mới.

- 100% Cán bộ quản lý hiểu biết, nắm vững và triển khai có hiệu quả các văn bản quy định hiện hành.

- 100% CBQL, GV đứng lớp hoàn thành khóa học bồi dưỡng thực hiện chương trình GDPT 2018.

- 100% giáo viên thực hiện đánh giá xếp loại Khá, Tốt theo chuẩn nghề nghiệp.

- 100% Cán bộ quản lý được đánh giá xếp loại theo chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng từ mức Khá trở lên.

- Thực hiện Công tác Bồi dưỡng thường xuyên đạt 100% CNGV xếp loại Khá, Tốt.

- GVG: 26 GV đăng kí danh hiệu GV chủ nhiệm giỏi cấp trường; 16 GVCN đăng ký thi GV chủ nhiệm giỏi cấp phường.

4. Xây dựng trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng GD

- Hoàn thành tự đánh giá hàng năm, thực hiện đúng quy trình và hoạt động của Hội đồng tự đánh giá theo hướng dẫn tại công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Có đủ phòng học, công trình vệ sinh và nguồn nước sạch đảm bảo cho sinh hoạt và học tập của HS. Đề xuất sửa chữa thiết bị nhà vệ sinh học sinh.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sau đánh giá ngoài.

5. Chỉ tiêu về kiểm tra nội bộ

- Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo đơn vị/bộ phận thuộc cơ sở giáo dục: 01 lần/năm học

- Việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo, nền nếp tổ chức, dạy học: 15/34 giáo viên (chiếm 44,12%)

- Hoạt động của bộ phận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ/học sinh; công tác tư vấn tâm lý học đường và hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ chính khóa: 01 lần/năm học

- Hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn: 01 lần/năm học.

- Việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, thư viện trong cơ sở giáo dục: 1 lần/năm học.

- Công tác tài chính, tài sản và các khoản thu ngoài ngân sách: 01 lần/năm học.
- Công tác kế toán, văn thư, hành chính, y tế trường học: 01 lần/năm học.
- Việc thực hiện công khai, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: 01 lần/năm học.
- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, xử lý kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định: 01 lần/năm học.

6. Chỉ tiêu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tham gia cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Cuộc thi Khoa học kỹ thuật, thi Tin học trẻ.
- Tổ chức Ngày hội STEM.
- 100% thông tin của học sinh (thông tin cá nhân, kết quả học tập, sức khỏe, thể chất, năng khiếu,...) được cập nhật đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo yêu cầu của Bộ GDĐT.
- 100% dữ liệu kết nối liên thông, đồng bộ giữa nhà trường với Sở GDĐT với Bộ GDĐT, UBND tỉnh, đáp ứng yêu cầu chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời cung cấp dữ liệu của học sinh phục vụ phát triển nhân lực, nhân tài cho địa phương, đất nước.
- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.
- 100% giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID thay thế giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính.
- 100% CMHS thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.
- 100% học sinh được tuyển vào trường theo hình thức đăng ký trực tuyến.
- 100% triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy
- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý; dữ liệu giáo dục được số hóa và sử dụng AI để phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch.
- 100% CBGVNV và HS (từ 14 tuổi trở lên) tham gia học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số.
- Nhà trường được đánh giá chuyển đổi số mức độ 3.

7. Chỉ tiêu về chế độ chính sách, kết nạp Đảng:

- Đảm bảo chế độ chính sách cho viên chức, người lao động và người học.
- 100% CBGVNV được nâng lương thường xuyên, vượt khung và thâm niên nghề giáo đúng hạn.
- 10% CBGVNV nâng lương trước thời hạn theo quy định.
- 100% học sinh diện chính sách được nhận hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.
- Kết nạp đảng viên mới: 01.

8. Công tác thi đua

100% CBGVNV thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua, tham gia các hội thi do ngành và địa phương phát động.

Tổ chức tốt Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, tích cực tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp phường.

Phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua:

+ Cá nhân: 39/39 LĐT; 11 CSTĐ cơ sở; 01 CSTĐ cấp tỉnh; 04 Giấy khen của UBND phường; 02 Giấy khen của Sở GDĐT; 01 Bằng khen của UBND tỉnh; 01 Bằng khen của Bộ GD.

+ Tập thể trường đạt Tập thể lao động xuất sắc và đề nghị nhận Cờ thi đua của

UBND tỉnh; Bằng khen của UBND tỉnh.

Đội TNTP HCM: Vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh

Chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ trở lên.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; căn cứ quy định khung thời gian năm học, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục; triển khai kế hoạch giáo dục linh hoạt phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện thực tiễn và thời lượng thực học 35 tuần/năm học (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần), trong đó lưu ý các nội dung trọng tâm:

1.1.1. Căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành¹ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại cơ sở giáo dục cơ bản đáp ứng được điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày thực hiện đối với khối 9.

1.1.2. Tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo hướng đảm bảo chất lượng, hiệu quả đáp ứng chương trình, nghiêm túc thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Công văn 3316/SGDĐT-GDPT ngày 17/11/2023 của Sở GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1.1.3. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực

¹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

cho phát triển nhanh, bền vững”, tỉnh tiếp tục đặt mục tiêu xây dựng con người Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*”. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực quan trọng để xây dựng và phát triển Quảng Ninh với các đặc trưng: “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*” trong tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đồng thời rà soát, điều chỉnh tài liệu để phù hợp với tình hình thực tiễn.

1.1.4. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

Triển khai dạy và học ngoại ngữ 1 Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện rà soát năng lực Tiếng Anh của đội ngũ giáo viên Tiếng Anh để chuẩn bị các điều kiện về đội ngũ triển khai Đề án Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học khi Đề án được Chính phủ phê duyệt. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh; bồi dưỡng giáo viên về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp.

Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan Tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa Tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa, các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến cho học sinh.

1.1.5. Tăng cường dạy học tin học theo định hướng phát triển năng lực số, gắn với triển khai chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tích hợp công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu số vào các hoạt động giáo dục. Tổ chức dạy học tin học kết hợp với các môn khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật theo mô hình giáo dục STEAM, khuyến khích học sinh tham gia các dự án sáng tạo, nghiên cứu khoa học, lập trình và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; qua đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy thiết kế và tinh thần công dân số, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số.

1.1.6. Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN)

Tổ chức dạy học môn GDQPAN và lồng ghép nội dung GDQPAN theo đúng hướng dẫn. Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

1.2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính²; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai³; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về *an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số*.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Cần bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học⁴

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Cơ sở vật chất: tổ chức tự kiểm tra, rà soát, đánh giá theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Rà soát cơ sở vật chất chưa đảm bảo theo quy định báo cáo kịp thời về UBND phường.

Thiết bị dạy học: việc thực hiện nhiệm vụ hoạt động dạy và học đảm bảo theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở, Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 quy định bổ sung tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo và Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung đối với các cơ quan đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT các đơn vị chủ động hoàn thành việc mua sắm thiết bị dạy học năm 2025 do đơn vị tự mua sắm và tiếp nhận thiết bị dạy học tối thiểu thuộc danh mục thiết bị mua sắm tập trung năm 2025; chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn

² Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT ngày 18/8/2025 của Bộ GDĐT về tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng cho học sinh cấp trung học phổ thông.

³ Tham khảo tài liệu Sách trắng tỉnh Quảng Ninh theo hướng dẫn tại Công văn số 795/SGDĐT-GDPT ngày 15/3/2025 việc sử dụng Sách trắng về tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Ninh tại cơ sở GDPT, GDTX trên địa bàn tỉnh.

⁴ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

và giáo viên thực hiện lập kế hoạch, hồ sơ theo dõi, quản lý, khai thác sử dụng thiết bị dạy học đảm bảo an toàn, hiệu quả và nâng cao chất lượng dạy học; tiếp tục rà soát và đăng ký danh mục mua sắm thiết bị dạy học cho năm 2026 đúng quy định.

Học liệu: thường xuyên khai thác sử dụng học liệu trên các nền tảng công nghệ và các phần mềm, có sự đánh giá hiệu quả khai thác sử dụng của giáo viên qua tổ/nhóm chuyên môn hàng tháng; Chủ động tìm kiếm/mua/trang bị thêm những học liệu nhằm nâng cao chất lượng dạy và học; Xây dựng thư viện đảm bảo các tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; tiêu chuẩn về thiết bị chuyên dùng; tiêu chuẩn về hoạt động thư viện; tiêu chuẩn về quản lý thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; báo cáo và tham mưu UBND phường để được cải tạo thư viện bảo đảm đạt các tiêu chuẩn; Thực hiện đánh giá và công nhận thư viện theo quy định.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

2.3.1. Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, nhà trường trong việc lựa chọn sử dụng sách giáo khoa theo quy định. Đảm bảo 100% giáo viên được tập huấn sử dụng sách giáo khoa và phối hợp cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời triển khai năm học 2025-2026 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

2.3.2. Rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa của năm học trước trong thư viện nhà trường; **giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu** bài học/chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp với thực tiễn sắp xếp địa giới hành chính và chính quyền địa phương hai cấp⁵, những yếu tố đặc thù về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,...để kịp thời triển khai năm học 2025-2026.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

2.4.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Chủ động rà soát để kịp thời tham mưu đề nghị bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định. Bảo đảm phân công hợp lý giáo viên tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học theo CTGDPT và các hoạt động giáo dục bắt buộc; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

⁵ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

2.4.2. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tổ chức tốt việc tập huấn tại địa phương và nhà trường về các nội dung được Bộ GDĐT và Sở GDĐT tập huấn cho giáo viên cốt cán. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Chú trọng và nâng cao ý thức tự bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên. Tăng cường tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề liên trường (gồm 6 trường THCS trên địa bàn phường Cẩm Phả) để bồi dưỡng đội ngũ.

Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, đánh giá giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy. Tổ chuyên môn tăng cường dự giờ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên hợp đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác chủ nhiệm lớp theo hướng dẫn của Sở GDĐT về việc nâng cao chất lượng công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cấp trung học tại Công văn số 3103/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2024, theo đó nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng và giáo viên chủ nhiệm lớp, cụ thể:

- Hiệu trưởng: (1) Cung cấp thông tin cơ bản, cần thiết (kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, công tác hướng nghiệp, nội dung chủ điểm giáo dục cần thực hiện trong từng tháng, hoạt động của Đoàn Thanh niên, thông tin học sinh) để giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp; (2) Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm lớp xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp; (3) Phê duyệt kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm lớp; (4) Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp; (5) Tổng kết công tác chủ nhiệm lớp theo học kỳ, năm học.

Lưu ý: Tự chủ kế hoạch giáo dục 37 tuần (trong đó 35 tuần thực hiện Chương trình các môn học/hoạt động giáo dục) trong năm học, linh hoạt xếp thời khóa biểu các môn học/hoạt động giáo dục để bố trí một (01) tiết sinh hoạt lớp/tuần;

- Giáo viên chủ nhiệm lớp: (1) Thực hiện nghiêm túc quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 của Bộ GDĐT Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học; (2) Kế hoạch giờ sinh hoạt lớp thực hiện nghiêm túc, đảm bảo quy định.

Các tổ, nhóm chuyên môn tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo của Sở GDĐT tại Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021. Từ năm học 2025-2026, thực hiện việc đánh giá giờ dạy giáo viên theo hướng dẫn mới.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

Lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (*người dạy - người học - học liệu - môi trường*) và phù hợp nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng; dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập theo yêu cầu của giáo viên.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc. Tổ chức tiết đọc và tiết học tại thư viện phù hợp với từng cấp học, bảo đảm thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CTGDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

3.2. Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định của Bộ GDĐT và Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024; Công văn số 4148/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo mục tiêu và phù hợp với kế hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Tổ/nhóm chuyên môn nghiên cứu áp dụng cấu trúc định dạng đề, trong đó lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm; đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kỳ nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Làm tốt công tác nâng cao nhận thức về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường. Các hoạt động tuyên truyền và định hướng về công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong nhà trường phổ thông tổ chức rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phân luồng, giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp.

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học. Lồng ghép, tích hợp trong hoạt động giáo dục: (1) Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề; (2) Các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; (3) Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

4. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giáo dục

4.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với kế hoạch chuyển đổi số của ngành và địa phương⁶. Đảm

⁶ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 1295/KH-SGDĐT ngày 16/6/2025 của Sở GDĐT về Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị

bảo các điều kiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại đơn vị, trong đó chú trọng tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng số, trang thiết bị dạy học, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; khai thác sử dụng AI và Dữ liệu lớn để hỗ trợ ra quyết định, dự báo sớm, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá hiệu quả chính sách, tối ưu phân bổ nguồn lực; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh.

Rà soát, đăng ký chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên; thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng; triển khai sổ sách, sổ điểm điện tử, học bạ số thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy. Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng sử dụng các giấy tờ được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

Phát động Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁸; thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

4.2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số

Thường xuyên cập nhật, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác; lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy để hình thành sớm kỹ năng cần thiết cho công dân số đáp ứng các mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”⁹.

Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng

quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

⁷ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT Triển khai thí điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học.

⁸ Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT về phát động và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trong ngành Giáo dục.

⁹ Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025 của Sở GDĐT về hưởng ứng, triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.

dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trực tiếp kết hợp trực tuyến. Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ trên nền tảng số.

Phối hợp với đơn vị liên quan tổ chức bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

4.3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn trong nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ; phấn đấu có đề tài/sáng kiến kinh nghiệm trong ngành giáo dục.

Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông¹⁰, nâng cao chất lượng sản phẩm tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật các cấp. Tổ chức ngày hội STEM/STEAM.

Thành lập các câu lạc bộ để hỗ trợ học sinh, giáo viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ giáo dục. Tập trung tạo nguồn đào tạo nhân lực STEM gắn với giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp từ giáo dục phổ thông.

Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: Hội thi Tin học trẻ, Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật, ... Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

5.1. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

5.2. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Số học sinh khuyết tật: 01 (lớp 8A7)

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

5.3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học là người dân tộc thiểu số.

6. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

¹⁰ Công văn số 345/SGDĐT-GDPT ngày 03/4/20225 của Sở GDĐT về tăng cường triển khai giáo dục STEM đối với giáo dục trung học.

6.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Khuyến khích học sinh tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp (có thêm môn Công nghệ).

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý, quản trị trong các cơ sở giáo dục trung học và tổ chức các hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử (học bạ, sổ điểm, sổ sách điện tử), liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của các cấp quản lý; thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Lập kế hoạch, triển khai các giải pháp khai thác phát huy hiệu quả hệ thống quản lý, thiết bị giáo dục thông minh trên các cơ sở hạ tầng công nghệ đã được đầu tư trong các dự án xây dựng trường học thông minh và các thiết bị đã được đầu tư từ các đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Quyết định của UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kỳ thi, cuộc thi, bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

6.2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục. Đồng thời, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục tích hợp.

6.3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

Nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030" phù hợp với nhà trường. Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống văn hóa học đường trong trường học.

V. Kinh phí

Kinh phí tổ chức các hoạt động chuyên môn sử dụng kinh phí sự nghiệp giáo dục theo quy định hiện hành.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng:

Thực hiện theo quy định phân công nhiệm vụ; có trách nhiệm xây dựng các bản kế hoạch hoạt động theo mảng chuyên môn được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch. Căn cứ chỉ đạo của Sở Giáo dục và UBND phường Cẩm Phả, xây dựng kế hoạch phù hợp với thực tế nhà trường.

Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ.

Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác chuyên môn.

Chỉ đạo công tác quản lý cơ sở vật chất, phòng học thông minh cho cán bộ, giáo viên học tập, ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, dạy học.

Quản lý, phân công nhiệm vụ hợp lý cho mọi thành viên thực hiện tốt công tác giảng dạy.

Quản lý, chỉ đạo, điều hành xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên. Đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên, xếp loại giờ dạy của giáo viên đảm bảo khách quan, chính xác, công bằng.

Dự giờ, tham gia đánh giá xếp loại giáo viên. Quản lý toàn bộ hồ sơ kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026.

Chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của trường, chuyên môn, tổ, nhóm.

Giám sát việc kiểm tra đưa kế hoạch bài học lên Kho học liệu theo quy định.

2. Tổ, nhóm chuyên môn

Căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ (nhóm) chuyên môn.

Các tổ xây dựng kế hoạch hoạt động và các chỉ tiêu phấn đấu căn cứ nhiệm vụ được giao. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của tổ. Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ. Xây dựng các chuyên đề trong năm học theo từng tháng.

Kiểm tra, hoàn thiện toàn bộ hồ sơ kiểm tra nội bộ cùng lãnh đạo nhà trường theo đúng kế hoạch vào tuần 4 hàng tháng, nộp về Phó hiệu trưởng. Có kế hoạch bồi dưỡng lại cho những giáo viên còn hạn chế về chuyên môn hoặc công tác chủ nhiệm,...

Đảm bảo việc đánh giá xếp loại giờ dạy trong tổ chính xác, công bằng, đúng quy chế. Thực hiện việc kiểm tra kế hoạch bài dạy trên Kho học liệu định kì theo quy chế chuyên môn.

3. Các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường

Chi bộ: Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường.

Đoàn - Đội: Xây dựng kế hoạch hoạt động của Đoàn - Đội để tham gia thực hiện tốt kế hoạch của nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa trong nhà trường nhằm động viên tinh thần học tập của HS, giúp các em thoải mái về tinh thần tạo động lực tốt trong học tập.

Nhân viên Thiết bị - Thư viện: Đảm bảo phục vụ việc sử dụng TBDH và tài liệu học tập của GV và HS. Đảm bảo chế độ của GV và học sinh kịp thời.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban ĐD CMHS các lớp: Phối hợp cùng giáo dục đạo đức học sinh. Thường xuyên chăm lo tới các hoạt động phong trào của nhà trường, có quy chế khen thưởng kịp thời để động viên phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến.

4. Giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên, người lao động: thực hiện theo phân công nhiệm vụ

4.1. Giáo viên bộ môn

Tham gia đầy đủ các nội dung bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở GD&ĐT, của nhà trường, của tổ chuyên môn.

Thực hiện đúng kế hoạch giáo dục môn học nhà trường đã ban hành; đảm bảo thực hiện đúng nền nếp chuyên môn. Sử dụng triệt để TBDH đã có cho bộ môn và khuyến khích tự làm thêm TBDH cho bộ môn (nếu có). Chịu trách nhiệm quản lý học sinh trong giờ học và đảm bảo chất lượng bộ môn.

Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của Sở GD&ĐT và của nhà trường trong năm học. Căn cứ kế hoạch của tổ nhóm và thực tế học sinh của lớp mình để đăng kí chỉ tiêu thi đua.

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới kiểm tra đánh giá chất lượng học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Chấm chữa bài chính xác, tỉ mỉ, chi tiết, trả bài kiểm tra đúng quy định. Cho điểm đúng quy chế, đúng tiến độ. Đề kiểm tra được nhóm chuyên môn thống nhất trong khối theo ma trận, đặc tả của bộ môn.

Tích cực ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong dạy học.

Có đủ hồ sơ, sổ sách cá nhân theo quy định.

4.2. Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp cụ thể theo tuần, tháng, học kì, năm học, căn cứ thực tế để đăng kí chỉ tiêu thi đua của lớp mình.

Tổ chức tiết Sinh hoạt lớp hàng tuần.

Tăng cường việc quản lý học sinh trong lớp và trong trường. Đảm bảo duy trì sĩ số, liên hệ thường xuyên với cha mẹ học sinh, giáo viên bộ môn để cùng quản lý, giáo dục học sinh.

Thực hiện việc giáo dục ý thức đạo đức cho học sinh trong các buổi sinh hoạt lớp hoặc đầu giờ. Phân công nhiệm vụ hợp lý cho đội ngũ cán bộ lớp để phát huy năng lực của học sinh trong lớp.

Phần IV **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Kính đề nghị UBND phường Cẩm Phả một số đề xuất như sau:

1. Tạo điều kiện cho nhà trường có đủ vị trí việc làm theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập để đảm bảo cho hoạt động dạy học và chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tham mưu với các cấp quản lý cho phép trường Trung học cơ sở Chu Văn An chủ động trong việc xây dựng cơ chế tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh.

3. Tham mưu với các cấp tiếp tục đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất: cơ sở vật chất trong nhà đa năng: sân bóng bàn, sân bóng rổ....; bổ sung các phòng học bộ môn: Âm nhạc, Mỹ thuật, Đa chức năng, Khoa học xã hội; bổ sung các phòng nghỉ bán trú đáp ứng dạy học 2 buổi/ngày; bổ sung nhà để xe cho giáo viên; thiết bị phòng Thư viện để xây dựng thư viện điện tử; bổ sung các thiết bị và lắp đặt phòng Tin học, Ngoại ngữ, phòng Mỹ thuật và Âm nhạc, Công nghệ; sửa chữa nhà vệ sinh học sinh; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhà trường để đảm bảo đủ các tiêu chí xây dựng Trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Phần V **KẾT LUẬN**

Kế hoạch năm học 2025-2026 được thông qua Hội nghị viên chức, người lao động” là văn bản cơ sở pháp lý, chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường. Các cá nhân, tập thể và từng bộ phận công tác trong nhà trường căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể chi tiết và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trên.

Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động toàn trường hãy nâng cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết thống nhất, phát huy truyền thống và kết quả đạt được, tiếp tục kiên trì phấn đấu, sáng tạo, đổi mới. Xây dựng trường THCS Chu Văn An là trường trọng điểm, điển hình trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đồng thời góp phần hỗ trợ phát triển giáo dục ở các trường trên địa bàn thành phố.

Nhà trường đề nghị được cấp Ủy đảng, chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm chỉ đạo, các bậc cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội đồng tình ủng hộ để nhà trường có điều kiện thuận lợi thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Trường THCS Chu Văn An yêu cầu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các

đoàn thể, cá nhân báo cáo với Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, Hội đồng trường để điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế./.

Nơi nhận:

- UBND phường Cẩm Phả (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- BGH, tổ CM, tổ VP (t/h);
- LĐ, ĐTN (t/h);
- Công khai trên trang web;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Bắc